

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY 20/11

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 03/11/2025 - 28/11/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	` Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang - Lung, bụng lườn: ` Đứng cúi về phía trước. ` Quay sang trái, sang phải - Chân: ` Đứng, nhún chân, khụy gối ` Bật tại chỗ	Chân: Co duỗi chân	* Hoạt động học: ` Thể dục sáng ` Hô hấp: Hít vào thở ra Tay: ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang ` Co và duỗi tay ` Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải + Đứng cúi về phía trước. ` Chân: Đứng, nhún chân, khụy gối, bật tại chỗ. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Nhà mình rất vui. Cả nhà thương nhau. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Trời nắng trời mưa, vũ điệu hóa đá, hái hoa * Nhảy dân vũ: Nối vòng tay lớn
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: Ngồi xổm đứng lên	
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. Trò chơi: Chuyển bóng qua đầu
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			

7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đập bắt bóng với cô		` Đập bắt bóng với cô	* Hoạt động học ` Đập bắt bóng với cô (3t) ` Đập và bắt bóng tại chỗ (4t) Trò chơi: Đá bóng vào gôn
8	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đập và bắt bóng tại chỗ		` Đập và bắt bóng tại chỗ	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng.		` Trườn theo hướng thẳng.	* Hoạt động học ` Bật về phía trước(3t) ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35cm) (4t) ` Trò chơi: Chuyển bóng ` Trườn theo hướng thẳng(3t) ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm (4t) ` Trò chơi: Ai nhanh nhất
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xếp chồng 8-10 khối không đồ. Tự cài, cởi cúc	-Tô Cài, cởi cúc ` Vẽ (nguyệt ngoạc)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau	* HĐ lao động: ` Hướng dẫn trẻ tự cài cởi cúc áo, khâu dây giày ` Thực hành: cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc ` Góc học tập: Thực hành: Tô, đồ các chữ cái chữ e,ê ` Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé, xây hàng rào, đường đi, xây vườn rau của bé, - Trò chơi mới: Nhảy bao bố
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi.	* 3,4T: ` Tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình người) ` Xâu, buộc dây	` Lắp ghép hình ` Vẽ hình.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		` Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi ` Giờ đón trả trẻ:</b> Cô trò chuyện về các nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc H'Mông. <b>` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. - Góc chơi góc ` Góc phân vai:</b> Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ... <b>` Góc học tập: Xem tranh ảnh các món ăn, thực phẩm quen thuộc. ` Góc thiên nhiên:</b> Chăm sóc cây - Xem video trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm, món ăn trong giờ trả trẻ. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> <b>` Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
19	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.			
20	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			

21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. Tháo tất, cởi quần, áo...	` Làm quen/tập đánh răng, lau mặt. ` Tập/rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động chơi: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về việc vệ sinh rửa tay, lau mặt và trò chuyện với trẻ. TCTV: Rửa tay, xà phòng. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> <b>- Giờ ăn:</b> ` Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách, không làm rơi vãi thức ăn. Ăn chín uống sôi, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn... DTV: Cái bát, cái thìa, cái cốc. ` Thực hành: Cho trẻ Vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đi vệ sinh đúng cách.
22		` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		` Trẻ tập sử dụng, cầm bát, thìa, cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	
23	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	` Trẻ cầm bát, thìa, cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
24		` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe theo phong tục văn hóa của địa phương.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, ăn từ tốn nhai kỹ, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... <b>DTV:</b> Con mời cô ăn cơm. ` Thực hành: Mời cô, mời bạn, không đùa nghịch khi ăn.
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.			

33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không tự lấy thuốc uống. ` Không leo trèo bàn ghế, lan can. ` Không nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ. Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những hành động nguy hiểm như leo trèo cây cối, lan can, bàn ghế, ăn thức ăn có mùi hôi; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. Dạy trẻ nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân ` Nhắc nhở trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can.
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình	` Phân loại đồ dùng gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH: ` Trò chuyện về ngôi nhà của bé ` Khám phá đồ dùng trong gia đình
----	---	---	---	---

42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng			* Hoạt động chơi ` GPV: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ ` Trò chơi mới: Đồ dùng này làm bằng gì
46	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			
47	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 3	` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng.  ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi		* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 3 (3t), Nhận biết chữ số 3(4t) * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + Góc học tập: Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3, + Góc xây dựng: Đếm sản phẩm vừa xếp được... + Góc phân vai: Đếm số đồ dùng muốn mua và bán... - Trò chơi: Tích hợp đếm trong các trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì... - Giờ chơi ngoài trời: ` Chơi ở các nhóm
54		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3			
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3			

58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			chơi với lá cây, que tre, que kem, hột hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai.....kết hợp đếm và tách gộp đồ dùng văn phẩm.
59		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1-3.		
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. ` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.		* Hoạt động học Toán: ` Tách gộp trong phạm vi 3 (3,4t) <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc</b> ` GHT: Đếm và tách gộp đồ dùng trong gia đình ` Dạy trẻ nhận biết số nhà, số trên đồng hồ, số điện thoại... <b>- Giờ chơi ngoài trời:</b> ` Đếm và tách gộp đồ dùng ở các nhóm chơi: hột hạt, đá sỏi... ` Trò chơi: Về đúng nhà, thi xem đội nào nhanh, tìm bạn...
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.			
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả			
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
64	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà)	
c) Khám phá xã hội					
77	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	`Tên/họ tên bố, mẹ, địa chỉ tại thôn / bản , xã của gia đình bản, làng.	` Các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình. (ông, bà, anh, chị, em)	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình, các hoạt động của gia đình và trò chuyện với
78		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh			

		ảnh về gia đình.			trẻ ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình trẻ: Tên, nghề nghiệp của bố mẹ, địa chỉ nhà. - Trò chơi: Về đúng nhà, tìm đúng số nhà
79	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ, một số nhu cầu của gia đình.	
80		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
87	3	Trẻ có thể kể tên lễ hội: Ngày 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên ngày lễ hội ngày 20/11...		* Hoạt động học KPXH ` Trải nghiệm ngày 20/11 <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón trả trẻ:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 20/11. Hỏi trẻ ngày 20/11 là ngày gì? là ngày của ai
89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 20/11	` Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội ngày 20/11.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a. Nghe hiểu lời nói					
93	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả...		` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc, với địa phương, với dân tộc Mông	* Hoạt động học: DTV: ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: nhà xây, nhà gỗ, bà, Chiếc quạt, tặng, hộp quà,.....

94	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...		` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các thành viên gia đình, đồ dùng gia đình, ngày hội 20/11... <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> <b>- Giờ ăn</b> ` Cô hỏi trẻ tên các đồ dùng để ăn, uống: Cốc, bát, thìa...
95	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép. ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".		
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi.	` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". ` Nghe hiểu nội dung các câu ghép	

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.

101	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	* Hoạt động học: DTV ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Nhà xây, nhà gỗ, cái bát, tặng, hộp quà,..... ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Cát, xi măng là vật liệu dùng để xây nhà, nhà gỗ ở vào mùa hè rất mát.... * Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ. - Cho trẻ kể lại hôm qua trẻ được đi chơi ở đâu? Đi Điện Biên thăm ông bà... - Giờ chơi góc: ` Góc phân vai: Bán
102	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	
103	3	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi,		Kể lại sự việc	
104	4	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	

					hàng đồ dùng trong gia đình, nấu ăn, đóng vai gia đình (Trẻ nói được câu được câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép... trong khi tham gia các hoạt động)
105	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	Đọc thơ, cao dao, đồng dao... trong góc thư viện		* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Chiếc quạt nan, Nụ hồng tặng cô, Đồng hồ quả lắc ` Truyện: Tích chu * Hoạt động chơi: ` Dạy đồng dao: Lớn là anh ` Ca dao: ông cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con ` Câu đố về đồ dùng trong gia đình: cái bát, cái đĩa... <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, nghe kể truyện: Tích chu.
106	4				
107	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện.	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ	
108	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời bố mẹ.	` Một số quy định gia đình/ nơi công cộng ` Chờ đến lượt ` Nhận biết/phân biệt hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".	` Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.  ` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	* Hoạt động học - Gia đình của bé * Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ - Trò chuyện với trẻ Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình:
142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời			

		ông bà, bố mẹ.			Khi gặp người lớn tuổi con làm gì? Khi Con không thích điều gì? ` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép ` Dạy trẻ kỹ năng: cảm ơn, xin lỗi đúng lúc * Hoạt động lao động - Thực hành cho trẻ rửa tay dưới vòi nước, khoá vòi nước khi rửa tay
143	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
147	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		` Chơi hòa thuận với bạn.	
148	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)		` Hợp tác với bạn ` Quan tâm giúp đỡ bạn.	
155	4	Trẻ biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	` Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái)	* Hoạt động học: Âm nhạc. ` Cho trẻ nghe các bài hát: Cho con, bố là tất cả, cô giáo, bàn tay mẹ ` Nghe hát dân ca: Gà gáy le te * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + GNT: Hát các bài hát dân ca và thể hiện được các trạng thái cảm xúc qua nét mặt,
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.		

162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (Hát các bài hát tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ)	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DH: Nhà của tôi</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- <b>Giờ chơi góc:</b></p> <p>` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).		* Hoạt động học: Âm nhạc. ` DVĐ: Cả nhà thương nhau, cô và mẹ, múa cho mẹ xem</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, ai đoán giỏi, đoán tên bạn hát. - Giờ chơi góc: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre...
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp/tiết tấu	
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học - Xé dán ngôi nhà * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc NT: Xé dán ngôi nhà, dán 1 số đồ dùng gia đình - Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	` Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	

172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: ` Nặn đôi đũa <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc NT: Nặn đồ dùng gia đình của bé, nặn ngôi nhà
173	4	Trẻ biết làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		` Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động chơi ` GXD: Ngôi nhà, vườn rau, xây đường đi, .... ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...để xếp thành các sản phẩm khác nhau
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		` Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
176	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	` Nhận xét các sản phẩm tạo hình/về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học - Xé dán nội nhà - Nặn đôi đũa	
177	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về gia đình và đồ dùng trong gia đình
- Sưu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp (của người lớn và trẻ em). Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng.
- Búp bê, Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Các loại sách báo, tạp chí cũ cho trẻ xem giấy A4 , bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo...

- Đồ dùng, đồ chơi: xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa....cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1->2 bức tranh to về gia đình trẻ gắn lên tường và ở một góc
- Trang trí lớp theo chủ đề, tạo môi trường lớp học liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói nên những hiểu biết của mình về Đồ dùng trong gia đình. Cô có bức tranh vẽ gì? Trên đồ dùng này để làm gì ?
- Gia đình chúng mình có mấy thành viên ?
- Ngày nhà giáo Việt Nam có những hoạt động gì?
- Để biết rõ hơn những đồ dùng trong gia đình? Và những người thân trong gia đình? thì chúng mình cùng nhau tìm hiểu nhé.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền

Quàng Thị Thuỷ